

BÀI 2 : LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH

Câu 2.1. Cho thông tin sau: “Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt (...) phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự”. Em hãy điền từ ngữ đúng nhất vào chỗ (...) trong câu trên:

- A. dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn
- B. dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp.
- C. dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú
- D. dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú, nơi làm việc

Câu 2.2. Theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự, đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự gồm:

- A. công dân đủ 17 tuổi trở lên có ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân.
- B. công dân nam đủ 18 tuổi trở lên có ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân.
- C. công dân nam đủ 17 tuổi trở lên và công dân nữ đủ 18 tuổi trở lên.
- D. công dân nữ đủ 18 tuổi trở lên có ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân và công dân nam đủ 17 tuổi trở lên.

Câu 2.3. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào được đăng kí nghĩa vụ quân sự?

- A. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên nhưng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- B. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên đang chấp hành hình phạt quản chế.
- C. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích.
- D. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Câu 2.4. Hằng năm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện ra lệnh gọi công dân đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu vào ?

- A.tháng Hai.
- B. tháng Ba.
- C.tháng Tư.
- D. tháng Năm.

Câu 2.5. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chuyển Lệnh gọi đăng kí nghĩa vụ quân sự đến công dân cư trú tại địa phương trước thời hạn đăng kí nghĩa vụ quân sự

- A.5 ngày.
- B. 7 ngày.
- C. 10 ngày.
- D. 15 ngày.

Câu 2.6. Học sinh trực tiếp đăng kí nghĩa vụ quân sự tại

- A. Tổ dân phố hoặc thôn.
- B. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

C. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

D. nhà trường nơi đang học.

Câu 2.7. Công dân được gọi nhập ngũ khi

A. đủ 17 tuổi.

B. đủ 18 tuổi.

C. 17 tuổi.

D. 18 tuổi.

Câu 2.8. Độ tuổi gọi nhập ngũ của công dân

A. từ đủ 17 tuổi đến hết 25 tuổi.

B. từ đủ 17 tuổi đến hết 27 tuổi.

C. từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

D. từ đủ 18 tuổi đến hết 27 tuổi.

Câu 2.9. Công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến

A. hết 25 tuổi.

B. hết 26 tuổi.

C. hết 27 tuổi.

D. hết 28 tuổi.

Câu 2.10. Cho thông tin sau: “Công dân được gọi nhập ngũ khi có đủ các tiêu chuẩn sau: lí lịch rõ ràng; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; (...);trình độ văn hoá phù hợp”. Em hãy điền từ ngữ đúng nhất vào chỗ (.....) trong câu trên để hoàn chỉnh quy định về tiêu chuẩn công dân được gọi nhập ngũ theo quy định tại Luật Nghĩa vụ quân sự là:

A. đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ theo quy định

B. đủ sức khoẻ

C. đủ sức khoẻ phục vụ trong quân đội

D. đủ sức khoẻ làm chiến sĩ

Câu 2.11. Hồ sơ đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu gồm:

A. Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự; bản chụp căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh.

B. Bản chụp học bạ học sinh, Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự.

C. Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, bản chụp Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm.

D. Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, bản chụp Sổ đăng kí công dân sẵn sàng nhập ngũ.

Câu 2.12. Hằng năm, công dân thuộc diện gọi nhập ngũ được gọi khám sức khoẻ trong khoảng thời gian

A. từ ngày 01 tháng 10 đến hết ngày 30 tháng 11

B. từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 30 tháng 11.

C. từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12.

D. từ ngày 01 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12.

Câu 2.13. Hằng năm, gọi công dân nhập ngũ một lần vào

A.tháng Một.

- B. tháng Hai.
- C. tháng Một hoặc tháng Hai.
- D. tháng Hai hoặc tháng Ba.

Câu 2.14. Hằng năm, gọi công dân nhập ngũ lần thứ hai trong trường hợp cần thiết vì lí do

- A. quốc phòng, an ninh.
- B. xảy ra thảm họa.
- C. dịch bệnh nguy hiểm.
- D. dịch bệnh.

Câu 2.15. Công dân được tạm hoãn gọi nhập ngũ nếu là một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động

- A. từ 21 % đến 40%.
- C. từ 61% đến 80%.
- B. từ 41 % đến 60%.
- D. từ 81 % trở lên.

Câu 2.16. Công dân được miễn gọi nhập ngũ nếu là một con của

- A. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61 % trở lên.
- B. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.
- C. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61 % trở lên.
- D. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 41 % trở lên.

Câu 2.17. Công dân được miễn gọi nhập ngũ nếu là một con của

- A. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.
- B. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61 % trở lên.
- C. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61 % trở lên.
- D. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 41 % trở lên.

Câu 2.18. Công dân là dân quân thường trực được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình khi có ít nhất

- A. 48 tháng phục vụ.
- B. 36 tháng phục vụ.
- C. 24 tháng phục vụ.
- D. 18 tháng phục vụ.

Câu 2.19. Công dân được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình nếu hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ

- A. đủ 60 tháng trở lên.
- B. đủ 42 tháng trở lên.
- C. đủ 36 tháng trở lên.
- D. đủ 24 tháng trở lên.

Câu 2.20. Công dân được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình nếu phục vụ trên tàu kiểm ngư

- A. đủ 48 tháng trở lên.
- B. đủ 48 tháng trở lên.
- C. đủ 36 tháng trở lên.
- D. đủ 24 tháng trở lên.

Câu 2.21. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong thời bình là

- A. 12 tháng.
- B. 18 tháng.
- C. 24 tháng.
- D. 30 tháng.

Câu 2.22. Trong thời bình, trường hợp đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được kéo dài nhưng không quá

- A. 3 tháng.
- B. 6 tháng.
- C. 9 tháng.
- D. 12 tháng.

Câu 2.23. Chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng kí, khám, kiểm tra sức khoẻ nghĩa vụ quân sự được quy định tại

- A. Nghị định số 13/2015/NĐ-CP ngày 19-02-2015 của Chính phủ.
- B. Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19-02-2016 của Chính phủ.
- C. Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 19-02-2017 của Chính phủ.
- D. Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 19-02-2018 của Chính phủ.

Câu 2.24. Một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được quy định tại

- A. Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 06-4-2014 của Chính phủ.
- B. Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 06-4-2015 của Chính phủ.
- C. Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06-4-2016 của Chính phủ.
- D. Nghị định số 27/2017/NĐ-CP ngày 06-4-2017 của Chính phủ.

Câu 2.25. Quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được nêu tại

- A. Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 23-8-2016 của Chính phủ.
- B. Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 23-8-2017 của Chính phủ.
- C. Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 23-8-2018 của Chính phủ.
- D. Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 23-8-2019 của Chính phủ.

Câu 2.26. Cho thông tin sau: “Công dân nữ trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng kí nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự, có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Công an nhân dân, (.) là đối tượng tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân”. Em hãy điền từ ngữ đúng nhất vào chỗ (.) trong câu trên để hoàn chỉnh quy định về đối tượng tuyển chọn công dân nữ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân là:

- A. nếu tự nguyện
- B. nếu Công an nhân dân có nhu cầu
- C. nếu tự nguyện và Công an nhân dân có nhu cầu
- D. nếu tự nguyện và Công an nhân dân yêu cầu

Câu 2.27. Độ tuổi tuyển chọn công dân và ngành nghề cần thiết để tuyển chọn công dân nữ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân do

- A. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể.
- B. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ Bộ Công an quy định cụ thể.

C. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể.

D. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định cụ thể.

Câu 2.28. Các ý kiến dưới đây, ý nào là chính xác nhất ?

A. Công dân tham gia tuyển chọn để thực hiện nghĩa vụ tham Công an nhân dân cần có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (đối với công dân các xã miền núi, hải đảo, vùng đông bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn).

B. Công dân tham gia tuyển chọn để thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cần có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

C. Công dân tham gia tuyển chọn để thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cần có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

D. Công dân tham gia tuyển chọn để thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cần có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc là công dân các xã miền núi, hải đảo, vùng đông bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế. xã hội đặc biệt khó khăn.

Câu 2.29. Hồ sơ tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân gồm:

A. Tờ khai đăng kí thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự.

B. Tờ khai đăng kí thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; Giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự.

C. Tờ khai đăng kí thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; Giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự; bản chụp căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh.

D. Giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự; Phiếu tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự; bản chụp căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh.

Câu 2.30. Việc sơ tuyển về chiều cao, cân nặng, hình thể của công dân là đối tượng tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được tổ chức bởi ?

A. Công an cấp xã.

B. Công an cấp huyện.

C. Trung tâm y tế huyện có phòng khám đa khoa.

D. Trạm y tế xã.

Câu 2.31. Việc tuyển chọn và gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định được tiến hành bởi

A. Công an cấp huyện.

B. Công an cấp tỉnh.

C. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

D. Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Câu 2.32. Chế độ, chính sách đối với công dân tham dự tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trong thời gian thực hiện khám sức khoẻ; hạ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ và khi xuất ngũ được quy định tại

A. Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 23-8-2017 của Chính phủ.

B. Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 23-8-2018 của Chính phủ.

C. Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 23-8-2019 của Chính phủ.

D. Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 23-8-2020 của Chính phủ.

Câu 33. Đâu không phải là nội dung các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự?

A. Chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

B. Xâm phạm thân thể, sức khỏe của hạ sĩ quan, binh lính.

C. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm của hạ sĩ quan, binh lính.

D. Gian dối trong hoạt động khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Câu 34. Hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự sẽ bị xử phạt bằng hình thức nào sau đây?

A. Cải tạo không giam giữ.

B. Tù không thời hạn.

C. Tù có thời hạn.

D. Phạt tiền.

Câu 35. Người nào có chức trách quyết định về độ tuổi tuyển chọn và ngành nghề cần thiết để tuyển chọn công dân nữ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân?

A. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

B. Bộ trưởng Bộ Công an.

C. Thủ tướng Chính phủ.

D. Chủ tịch nước.

Câu 36. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tiêu chuẩn được gọi nhập ngũ của công dân Việt Nam?

A. Có lí lịch rõ ràng.

B. Đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ.

C. Tuân thủ pháp luật của nhà nước.

D. Không yêu cầu trình độ văn hóa.

Câu 37. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng trách nhiệm của công dân trong thực hiện nghĩa vụ quân sự?

A. Ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về đăng kí nghĩa vụ quân sự.

B. Có mặt đúng thời gian quy định trong giấy gọi khám, kiểm tra sức khỏe.

C. Làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

D. Chấp hành quy định của pháp luật về đăng kí và thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Câu 38. Công dân thuộc trường hợp nào sau đây được tạm hoãn gọi nhập ngũ?

A. Đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học

B. Đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe

C. Có người thân bị suy giảm khả năng lao động từ 40 đến 60%

D. Có anh, chị hoặc em họ là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ

Câu 39. Anh C đang chuẩn bị vào trường Đại học A tuy nhiên hiện tại anh C lại muốn thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân. Như vậy anh có được tham gia không? Ngoài ra, anh C chưa đăng ký nghĩa vụ lần nào do không nhận được giấy báo, vậy liệu anh C có bị phạt?

A. Anh C không được tham gia và không bị phạt hành chính

- B. Anh C được tham gia và bị phạt hành chính
- C. Anh C được tham gia nếu bổ sung giấy đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu và không bị phạt hành chính
- D. Anh C không được tham gia và bị phạt hành chính